

THỰC TRẠNG VÀ MỘT SỐ GIẢI PHÁP SỬ DỤNG HIỆU QUẢ ĐẤT NÔNG NGHIỆP HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Lê Thu Quỳnh

Viện Địa lí nhân văn

Tóm tắt: Bài báo đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp của huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Từ các số liệu thu thập được trong quá trình làm việc với UBND huyện Thủy Nguyên, tác giả đã phân tích tình hình biến động sử dụng đất nông nghiệp giai đoạn 2010-2022, đồng thời chỉ ra nguyên nhân và các yếu tố ảnh hưởng tới sử dụng đất của huyện. Trên cơ sở đó, một số giải pháp nhằm sử dụng hiệu quả đất nông nghiệp đã được đề xuất, bao gồm các giải pháp về hoàn thiện công tác quản lý đất đai; tăng cường công tác bảo vệ và cải tạo tầng độ phì của đất; tăng cường quản lý, giám sát việc quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp; và cơ cấu lại ngành sản xuất nông nghiệp.

Từ khóa: Đất nông nghiệp, sử dụng đất nông nghiệp, Thủy Nguyên.

Nhận bài ngày 3.7.2023; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 22.8.2023

Liên hệ tác giả: Lê Thu Quỳnh; Email: thuquynh87@gmail.com

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đất nông nghiệp bao gồm tất cả các loại đất được sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp như trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, làm muối,... kể cả diện tích đất lâm nghiệp và các công trình xây dựng cơ bản phục vụ cho sản xuất nông lâm nghiệp. Theo luật đất đai, đất nông nghiệp được phân chia thành các loại: đất trồng cây hàng năm (đất trồng lúa và đất trồng cây hàng năm khác); đất trồng cây lâu năm; đất rừng sản xuất; đất rừng phòng hộ; đất nuôi trồng thủy sản; đất làm muối; và đất nông nghiệp khác bao gồm đất sử dụng để xây dựng nhà kính và các loại nhà khác phục vụ mục đích trồng trọt, xây dựng chuồng trại, đất phục vụ cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm, ương tạo trong lĩnh vực nông nghiệp.

Huyện Thủy Nguyên là một huyện kinh tế trọng điểm của thành phố Hải Phòng, là cửa ngõ phía Bắc thành phố, đồng thời là cầu nối giữa tiểu vùng than Quảng Ninh với thành phố Hải Phòng và các tỉnh Đồng bằng sông Hồng. Huyện có các trục giao thông đường bộ, đường thủy quan trọng chạy qua. Tổng diện tích tự nhiên toàn huyện là 24.279,9 ha, trong đó diện tích đất

nông nghiệp là 12.214,87 ha chiếm 50,31% diện tích đất tự nhiên. Quá trình công nghiệp hóa – hiện đại hóa đang diễn ra mạnh mẽ trên địa bàn huyện dẫn đến một phần diện tích đất nông nghiệp được chuyển đổi sang các mục đích sử dụng khác như xây dựng các khu công nghiệp, khu chế xuất, các khu đô thị mới,... dẫn đến diện tích đất nông nghiệp bị thu hẹp, cùng với đó việc sử dụng đất nông nghiệp chưa kết hợp với bảo vệ nên đất đai đang dần bị suy thoái. Bên cạnh đó, công tác quy hoạch và sử dụng đất chưa thực sự hiệu quả, quá trình tích tụ ruộng đất diễn ra khó khăn dẫn đến giá trị sản xuất nông nghiệp thấp; nguồn lao động nông nghiệp của huyện bị thiếu hụt do lao động chuyển đổi nghề sang lĩnh vực phi nông nghiệp dẫn đến một diện tích không nhỏ đất nông nghiệp bị bỏ hoang,... Để ngành nông nghiệp của huyện phát triển đòi hỏi phải có cái nhìn đúng về thực trạng và đề xuất giải pháp nhằm sử dụng có hiệu quả đất nông nghiệp trên địa bàn.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài báo sử dụng phương pháp nghiên cứu cơ bản, đó là: (1) Phương pháp thu thập số liệu thống kê, báo cáo về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, hiện trạng sử dụng đất và kết quả đánh giá tiềm năng đất đai phục vụ sản xuất nông nghiệp của huyện Thủy Nguyên được lấy từ các phòng chuyên môn của UBND huyện Thủy Nguyên thành phố Hà Nội. (2) Phương pháp thống kê, tổng hợp số liệu: thống kê, sắp xếp các số liệu về diện tích, cơ cấu đất nông nghiệp năm 2022 và tình hình biến động đất nông nghiệp giai đoạn 2010 – 2022 của huyện Thủy Nguyên; tổng hợp, phân tích số liệu đã thu thập được. (3) Phương pháp phân tích, đánh giá: Phân tích, so sánh diện tích, cơ cấu các loại đất nông nghiệp năm 2022; sự biến động giữa các loại đất nông nghiệp năm 2022 so với năm 2010 của huyện Thủy Nguyên. Từ đó, phân tích, đánh giá và đề xuất các giải pháp nhằm sử dụng hiệu quả đất nông nghiệp trên địa bàn huyện.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Đánh giá tình hình sử dụng đất nông nghiệp huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng

3.1.1. Hiện trạng sử dụng đất nông nghiệp năm 2022

Theo số liệu thống kê đất đai năm 2022 của huyện Thủy Nguyên cho thấy, tổng diện tích tự nhiên của huyện là 26.191,17 ha, trong đó diện tích đất nông nghiệp là 12.828,08 ha. Số liệu cụ thể các loại đất được thể hiện trong bảng 1

Bảng 1. Diện tích, cơ cấu đất nông nghiệp năm 2022

TT	Loại đất	Mã	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
1	Đất nông nghiệp	NNP	13.151,78	100,00
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	9.098,34	69,18
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CH N	6.860,93	52,17

TT	Loại đất	Mã	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
1.1.1.1	Đất trồng lúa	LUA	6.389,13	48,58
1.1.1.1. 1	Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	6.382,11	48,53
1.1.1.1. 2	Đất trồng lúa nước còn lại	LUK	7,02	0,05
1.1.1.1. 3	Đất trồng lúa nương	LUN	-	-
1.1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HN K	471,79	3,59
1.1.1.2. 1	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	BHK	463,56	3,52
1.1.1.2. 2	Đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác	NH K	8,23	0,06
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	2.237,41	17,01
1.2	Đất lâm nghiệp	LNP	1.268,78	9,65
1.2.1	Đất rừng sản xuất	RSX	19,39	0,15
1.2.1.1	Đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên	RSN	-	-
1.2.1.2	Đất có rừng sản xuất là rừng trồng	RST	19,39	0,15
1.2.1.3	Đất đang sử dụng để bảo vệ, phát triển rừng sản xuất	RSM	-	-
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	RPH	1.249,40	9,50
1.2.2.1	Đất có rừng phòng hộ là rừng tự nhiên	RPN	343,37	2,61
1.2.2.2	Đất có rừng phòng hộ là rừng trồng	RPT	906,02	6,89
1.2.2.3	Đất đang sử dụng để bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ	RPM	-	-
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	RDD	-	-

TT	Loại đất	Mã	Diện tích (ha)	Cơ cấu (%)
1.2.3.1	Đất có rừng đặc dụng là rừng tự nhiên	RDN	-	-
1.2.3.2	Đất có rừng đặc dụng là rừng trồng	RDT	-	-
1.2.3.3	Đất đang sử dụng để bảo vệ, phát triển rừng đặc dụng	RD M	-	-
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	2.609,62	19,84
1.4	Đất làm muối	LM U	-	-
1.5	Đất nông nghiệp khác	NK H	175,04	1,33

(Nguồn: UBND huyện Thủy Nguyên, Tp. Hải Phòng)

Qua các số liệu thống kê đất đai năm 2022 của huyện Thủy Nguyên, ta thấy:

Diện tích đất trồng lúa nước 6.389,13 ha chiếm 48,6% diện tích đất nông nghiệp của huyện, tập trung nhiều ở các xã Minh Tân, Hòa Bình, Chính Mỹ, Lưu Kiếm...

Diện tích đất trồng cây hàng năm khác 471,79 ha chiếm 3,59% diện tích đất nông nghiệp toàn huyện, tập trung nhiều tại các xã Thủy Đường, Kênh Giang, Lưu Kiếm.

Diện tích đất trồng cây lâu năm 2.237,41 ha chiếm 17,0% diện tích đất nông nghiệp của huyện, tập trung tại các xã Liên Khê, Cao Nhân, Kỳ Sơn, Lại Xuân.

Diện tích rừng phòng hộ là 1.249,4 ha chiếm 9,5% diện tích đất nông nghiệp của huyện, tập trung tại các xã Kỳ Sơn, Liên Khê, thị trấn Minh Đức.

Diện tích rừng sản xuất 19,39 ha chiếm 0,15% diện tích đất nông nghiệp của huyện, tập trung ở xã Minh Tân.

Diện tích đất nuôi trồng thủy sản 2.609,62 ha chiếm 19,84% diện tích đất nông nghiệp của huyện, tập trung tại các xã Lập Lễ, Gia Đức, Minh Tân, Thủy Triều, Lưu Kiếm.

Diện tích đất nông nghiệp khác 175,04 ha chiếm 1,32% diện tích đất nông nghiệp của huyện, tập trung tại các xã Kiến Bái, Lưu Kiếm, Hoa Động, Hòa Bình.

3.1.2. Tình hình biến động đất nông nghiệp giai đoạn 2015 -2022

Biến động sử dụng đất nông nghiệp của huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng giai đoạn 2010 - 2022 được thể hiện qua bảng 2.

Bảng 2. Biến động đất nông nghiệp giai đoạn 2010 – 2022

TT	Mục đích sử dụng	Mã	Diện tích năm 2022	So với năm 2010	
				Diện tích năm 2010	Tăng(+) giảm(-)
	Tổng diện tích đất của đơn vị hành chính (1+2+3)		26.191,2	22.983,8	3.207,4
1	Đất nông nghiệp	NNP	13.151,8	11.874,6	1.277,2
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	SXN	9.098,3	8.558,4	540,0
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm	CHN	6.860,9	8.217,0	-1.356,1
1.1.1.1	Đất trồng lúa	LUA	6.389,1	8.084,2	-1.695,0
1.1.1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	471,8	132,9	338,9
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	CLN	2.237,4	341,3	1.896,1
1.2	Đất lâm nghiệp	LNP	1.268,8	1.477,5	-208,7
1.2.1	Đất rừng sản xuất	RSX	19,4	517,4	-498,0
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	RPH	1.249,4	960,1	289,3
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	RDD	-	-	-
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	2.609,6	1.824,7	785,0
1.4	Đất làm muối	LMU	-	-	-
1.5	Đất nông nghiệp khác	NKH	175,0	14,1	161,0

(Nguồn: UBND huyện Thủy Nguyên, Tp. Hải Phòng)

Năm 2022, diện tích đất nông nghiệp của huyện là 13.151,8 ha, tăng so với năm 2010 là 1.277,2 ha. Cơ cấu đất nông nghiệp được phân tích như sau:

- Đất trồng lúa (LUA): 6.389,1 ha, giảm 1.695 ha so với năm 2010;
- Đất trồng cây hàng năm khác (HNK): 471,8 ha, tăng 338,9 ha;
- Đất trồng cây lâu năm (CLN): 2.237,4 ha, tăng 1.896,1 ha;
- Đất lâm nghiệp (LNP) năm 2022 có 1.268,8 ha, giảm 208,7 ha; trong đó: đất rừng sản xuất giảm 498,0 ha; đất rừng phòng hộ 289,3 ha;
- Đất nuôi trồng thủy sản (NTS): 2.609,6 ha, tăng 785,0 ha;
- Đất nông nghiệp khác (NKH) năm 2022 có 175,0 ha, tăng 161,0 ha so với năm 2010.

3.1.3. Nguyên nhân và các yếu tố ảnh hưởng đến biến động đất nông nghiệp của huyện

a. Nguyên nhân

Hiện trạng sử dụng đất của huyện Thủy Nguyên theo kiểm kê các năm 2014 và năm 2019 đã được cập nhập trên phần mềm TK online của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Theo đó, số liệu được xuất từ bản đồ khoanh đất, hơn nữa tiếp biên giữa đơn vị hành chính của huyện và các huyện lân cận được thống nhất, vì vậy diện tích tự nhiên có sự thay đổi. Tổng diện tích tự nhiên cũng như các chỉ tiêu sử dụng đất nông nghiệp của huyện có sự biến động lớn so với hiện trạng năm 2010. Cụ thể hiện trạng năm 2022, huyện Thủy Nguyên có diện tích 26.191,17 tăng 3.207,4 ha so với số liệu năm 2010 (diện tích tự nhiên theo kiểm kê 2010 là 22.983,8 ha). Biến động kiểm kê theo giai đoạn này chủ yếu tăng vào nhóm đất nông nghiệp (tăng 1.277,2 ha). Đây là nguyên nhân chính để giải thích lý do các chỉ tiêu nhóm đất nông nghiệp có tỷ lệ tăng khá cao trong giai đoạn 2010-2022.

b. Các yếu tố ảnh hưởng

- Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa ngày càng được nâng cao, đòi hỏi phải có nguồn lực lớn về đất đai nhằm phục vụ xây dựng các công trình hạ tầng, cơ sở. Do đó trong giai đoạn này, diện tích đất nông nghiệp của huyện giảm mạnh để đầu tư phát triển các khu đô thị, trung tâm hành chính chính trị của thành phố, khu cụm công nghiệp, các dự án sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp và đầu tư xây dựng hạ tầng xã hội.

- Thủy Nguyên là huyện có tốc độ đô thị hóa nhanh làm cho giá trị quyền sử dụng đất tăng cao, đối tượng sử dụng đất đa dạng, nhu cầu về đất để xây dựng các công trình lớn, thị trường đất đai phát triển sôi động và nhiều biến động làm cho ngành nông nghiệp của huyện có xu hướng suy giảm do mất dần tư liệu sản xuất chính là quỹ đất nông nghiệp.

- Hệ thống pháp luật về đất đai tuy ngày càng được hoàn thiện hơn nhưng nhìn chung vẫn còn thiếu cụ thể ở một số mặt; một số văn bản của Trung ương còn bất cập, chồng chéo, có nhiều cách hiểu khác nhau; các văn bản hướng dẫn thực hiện của tỉnh liên quan đến lĩnh vực đất đai nhìn chung vẫn còn thiếu và chưa kịp thời làm cho địa phương lúng túng trong việc tổ chức thực hiện.

- Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các chủ trương, pháp luật về đất đai có thời điểm chưa mạnh; việc xử lý các vi phạm trong sử dụng đất nông nghiệp vẫn chưa nghiêm minh, do vậy vẫn còn tồn đọng các trường hợp chuyển đổi sai mục đích đất nông nghiệp sang các mục đích phi nông nghiệp khác, đặc biệt là chuyển sang đất làm nhà ở.

- Công tác rà soát đưa các dự án vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của huyện còn chưa thực sự chặt chẽ, dẫn tới việc nhiều công trình, dự án đưa vào kế hoạch sử dụng đất nhưng chưa thực hiện được, nhiều dự án chưa đưa đất nông nghiệp vào sử dụng mặc dù đã được đưa vào kế hoạch sử dụng đất. Do đó, các phần diện tích đất nông nghiệp này lại trở thành đất trống, người dân không canh tác, sử dụng.

3.2. Một số giải pháp sử dụng hiệu quả đất nông nghiệp tại huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng

3.2.1. Hoàn thiện công tác quản lý đất đai

- Xác định ranh giới và công khai diện tích trồng lúa của các xã, thị trấn. Khoanh định ranh giới diện tích trồng lúa có chất lượng cần được bảo vệ nghiêm ngặt, hạn chế tối đa việc chuyển đất lúa sang các mục đích khác. Tăng cường đầu tư hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo lợi ích cho các xã giữ nhiều diện tích trồng lúa. Có biện pháp hỗ trợ về giống, vật tư, phân bón để giảm chi phí sản xuất, tăng thu nhập cho người trồng lúa, tạo mọi điều kiện để họ yên tâm sản xuất;

- Tăng cường công tác điều tra cơ bản về đất đai: đo đạc, đánh giá đất, xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống thông tin về đất đai; quản lý chặt chẽ đi đôi với sử dụng hợp lý tài nguyên đất, tài nguyên nước trên địa bàn huyện để phát triển bền vững;

3.2.2. Tăng cường công tác bảo vệ và cải tạo tầng độ phì của đất

- Trong quá trình sử dụng đất phải thường xuyên cải tạo để nâng cao độ phì nhiêu của đất; sử dụng đất một cách tiết kiệm và hiệu quả thông qua việc sử dụng hạn chế thuốc bảo vệ thực vật và phân bón đúng khuyến cáo, đảm bảo tiêu chuẩn chủng loại cho phép nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường đất, môi trường nước;

- Bảo vệ đất dốc, tăng độ che phủ bề mặt hạn chế xói mòn và sạt lở đất;

- Cần phải có chính sách cải tạo đất chưa sử dụng để đưa vào sử dụng cho các mục đích khác để nâng cao hiệu quả sử dụng đất, bảo vệ môi trường sinh thái;

3.2.3. Tăng cường quản lý, giám sát việc quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp

- Bố trí đất cho các điểm công nghiệp phải có giải pháp kỹ thuật làm giảm thiểu tính độc hại của các chất thải, đồng thời có biện pháp thu gom, xử lý chất thải, nước thải, tránh gây ô nhiễm môi trường, phá hoại sự cân bằng môi trường sinh thái;

- Sử dụng đất khai thác khoáng sản và làm nguyên vật liệu xây dựng phải có phương án bảo vệ môi trường. Sau khi kết thúc khai thác phải có kế hoạch phục hồi hiện trạng bề mặt sử dụng đất ban đầu, hoặc trồng rừng để bảo vệ môi trường sinh thái;

- Xây dựng và thực hiện đồng bộ các phương án quy hoạch có liên quan đến sử dụng đất: Quy hoạch phát triển đô thị, trung tâm cụm xã, khu dân cư nông thôn; cụm công nghiệp, đô thị sinh thái văn hoá, khu du lịch, kinh doanh dịch vụ, khai thác triệt để cả không gian và chiều sâu trong quá trình sử dụng đất như: Xây nhà cao tầng, kết hợp giao thông với hệ thống cấp thoát nước, chuyển dẫn năng lượng truyền thông;

- Kết hợp nuôi trồng thủy sản trên diện tích đất có mặt nước chuyên dùng, tích cực đưa mặt nước hoang hoá vào sử dụng; mở rộng nuôi quảng canh;

- Tăng cường công tác kiểm tra, xây dựng lực lượng kiểm lâm nhân dân đủ lực lượng và phương tiện làm việc, giao đất giao rừng tới các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, nhằm bảo vệ nghiêm ngặt diện tích rừng phòng hộ và các vốn rừng hiện có;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục mọi người dân có ý thức trong việc sử dụng đất tiết kiệm, có hiệu quả và bảo vệ môi trường;

- Xây dựng cơ chế thống nhất giữa quản lý đất đai và bảo vệ môi trường như sản xuất kinh doanh và bảo vệ môi trường đất, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho tổ chức, cá nhân trong quá trình sử dụng đất;

- Đẩy mạnh công tác phòng chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và đưa nhiệm vụ phòng chống biến đổi khí hậu vào các chương trình phát triển kinh tế của huyện, nhất là đầu tư cơ sở hạ tầng, quy hoạch bố trí dân cư, tăng cường công tác thẩm định điều kiện bảo vệ môi trường của các dự án đầu tư, thực hiện công tác giám sát môi trường có hiệu quả.

3.2.4. Cơ cấu lại ngành sản xuất nông nghiệp

- Cơ cấu lại các ngành sản xuất nông nghiệp theo từng lĩnh vực, từng tiểu vùng, từng xã, thị trấn là một trong những nhiệm vụ giải pháp mang tính đột phá trong phát triển nông nghiệp của huyện. Theo đó, phải cơ cấu lại ngành sản xuất nông nghiệp theo từng lĩnh vực cụ thể như: trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản và lâm nghiệp đảm bảo phù hợp với từng địa phương, từng tiểu vùng của huyện.

Đẩy mạnh liên kết vùng giữa các địa phương trong huyện, thành phố trong phát triển nông nghiệp bền vững nhằm khai thác lợi thế, tiềm năng của mỗi vùng; đảm bảo cung cấp đầy đủ nguồn nguyên liệu cho sản xuất nông nghiệp và thu hút nhiều vốn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; đẩy mạnh quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp có chất lượng, giá trị cao ra thị trường, giúp đảm bảo ổn định đầu ra cho sản phẩm, nâng cao thu nhập của người dân và doanh thu, lợi nhuận của các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp.

4. KẾT LUẬN

Huyện Thủy Nguyên là huyện kinh tế trọng điểm của thành phố Hải Phòng, là huyện đồng bằng nằm ở phía Bắc thành phố với diện tích đất nông nghiệp chiếm hơn 50% diện tích đất tự nhiên của huyện. Huyện có tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa nhanh nên diện tích đất nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp. Để nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp huyện cần tiến hành đồng bộ một số giải pháp như: (1) Hoàn thiện công tác quản lý đất đai; (2) Tăng cường công tác bảo vệ và cải tạo tăng độ phì của đất; (3) Tăng cường quản lý, giám sát việc quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất nông nghiệp; (4) Cơ cấu lại ngành sản xuất nông nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. UBND huyện Thủy Nguyên (2022). *Báo cáo Đánh giá tình hình Kế hoạch kinh tế - xã hội năm 2022; phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023*.
2. UBND huyện Thủy Nguyên (2022). *Kế hoạch sử dụng đất huyện Thủy Nguyên các năm từ 2010 đến 2022*.
3. UBND huyện Thủy Nguyên (2022). *Hiện trạng sử dụng đất của huyện các năm 2010, 2015, 2020 và 2022*.
4. UBND huyện Thủy Nguyên (2022). *Thống kê, kiểm kê đất đai các năm từ năm 2010 – 2022 của huyện Thủy Nguyên*.

CURRENT SITUATION AND SOME SOLUTIONS FOR EFFICIENT USE OF AGRICULTURAL LAND IN THUY NGUYEN DISTRICT HAI PHONG CITY

Abstract: *The article assesses the current situation and proposes solutions to improve the efficiency of agricultural land use in Thuy Nguyen district, Hai Phong city. From the current agricultural land use data in 2022; changes in agricultural land in the period 2010 -2022... collected during working with Thuy Nguyen District People's Committee. The article analyzes the changes in agricultural land use in the district and points out the causes and influencing factors; from there, some solutions are proposed to effectively use agricultural land, specifically: (1) Improve land management; (2) Strengthening the protection and improvement of soil fertility; (3) Strengthen the management and supervision of agricultural land use planning and planning; (4) Restructuring the agricultural production industry.*

Keywords: *Agricultural land, efficient use, Thuy Nguyen.*